

*
Số 101 -QĐi/TĐTCB

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 6 năm 2020

QUY ĐỊNH
về ứng xử văn hóa của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ

Căn cứ Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” và Quy định số 04-QĐi/TU ngày 16/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ,

Căn cứ Quyết định số 5029-QĐ/HVCTQG ngày 26/10/2017 của Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,

Căn cứ Quyết định số 1310/QĐ/UBND ngày 20/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh,

Theo đề nghị của Trường phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu,

Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ thống nhất ban hành Quy định về ứng xử văn hóa của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, cụ thể như sau:

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng điều chỉnh: Quy định về ứng xử văn hóa áp dụng đối với tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (sau đây gọi tắt là cán bộ), học viên, sinh viên (sau đây gọi tắt là học viên) đang công tác, học tập tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ (sau đây gọi tắt là Trường Đảng).

2. Phạm vi áp dụng: Quy định này áp dụng thống nhất tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ. Cán bộ, học viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc và đầy đủ nội dung theo Quy định.

Điều 2. Mục đích

1. Giữ gìn phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa trường Đảng: Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; cống hiến trong thực thi công vụ; cầu thị, sáng tạo, chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học; kỷ cương nơi công sở; văn minh trong ứng xử.

2. Là một trong những căn cứ để đánh giá, phân loại, khen thưởng cán bộ, học viên, hàng năm và cuối khóa học; xử lý cán bộ, học viên khi vi phạm.

Điều 3. Những nguyên tắc chung

1. Phù hợp với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước, của tỉnh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và đặc thù của Trường Đảng.

2. Phù hợp với phẩm chất, đạo đức và lối sống lành mạnh, xây dựng phong cách ứng xử chuẩn mực của cán bộ, học viên trong công tác, học tập và rèn luyện; xây dựng môi trường làm việc, học tập chuyên nghiệp, dân chủ, văn minh, hiện đại, khoa học, nhân văn.

3. Thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của Trường Đảng.

CHƯƠNG II: ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ VÀ HỌC VIÊN

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thượng tôn pháp luật

- a) Sống và làm việc, học tập theo hiến pháp và pháp luật.
- b) Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn.
- c) Tuân thủ nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và địa phương nơi cư trú.

2. Tôn trọng bản thân và người khác

- a) Luôn là người tự trọng.
- b) Luôn biết nói lời “cảm ơn”, “xin lỗi”.
- c) Trang phục, ngôn ngữ, thái độ đúng mực, phù hợp với mọi hoàn cảnh.
- d) Không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự và nhân phẩm người khác.
- đ) Tôn trọng sự khác biệt và tự do cá nhân theo quy định của pháp luật.
- e) Không phân biệt, miệt thị, dân tộc, vùng miền, tôn giáo, giới tính, người khuyết tật, xuất thân giàu, nghèo.

3. Tôn trọng và bảo vệ môi trường

- a) Bảo vệ môi trường vì mình và thế hệ tương lai.
- b) Giữ gìn và xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.
- c) Sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả.
- d) Sử dụng sản phẩm, phương tiện, thân thiện với môi trường.
- đ) Phòng chống, thiên tai, dịch bệnh, ứng phó với thách thức an ninh phi truyền thống.

4. Thân thiện, văn minh, hào sảng

- a) Luôn lắng nghe, thấu hiểu và chia sẻ với người khác.
- b) Sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ người khác khi cần thiết.
- c) Bình tĩnh kiên nhẫn giải quyết bất đồng và mâu thuẫn.

5. Trách nhiệm với bản thân và cộng đồng

- a) Chăm sóc bản thân, tích cực tập thể dục, thể thao.
- b) Không ngừng học tập và nâng cao kiến thức và hiểu biết của bản thân.
- c) Không tham gia, kiên quyết đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội.
- d) Giữ gìn phát huy giá trị di sản truyền thống, văn hóa gia đình, dòng họ, quê hương, đất nước.
- đ) Luôn ưu tiên giúp đỡ người già, người khuyết tật, trẻ e và phụ nữ, người yếu thế.
- e) Thẳng thắn, công khai, xây dựng khi góp ý kiến.

Điều 5. Ứng xử của lãnh đạo, quản lý, tham mưu

1. Trong quan hệ công tác

- a) Ứng xử với đồng nghiệp
 - Tôn trọng, lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp
 - Phối hợp, chia sẻ về chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý.
- b) Ứng xử với cấp trên
 - Khách quan, trung thực trong báo cáo, đề xuất, tham gia góp ý kiến cho công tác tham mưu, quản lý ở lĩnh vực được phân công.
 - Chấp hành sự phân công công tác.
- c) Ứng xử với cấp dưới
 - Gương mẫu về đạo đức, lối sống.
 - Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, khả năng của cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý để bố trí, sắp xếp, giao nhiệm vụ phù hợp.
 - Phát huy dân chủ, bình đẳng, không phân biệt đối xử; tạo môi trường và cơ hội để cấp dưới bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, quan điểm.
 - Bao dung, tôn trọng và tạo niềm tin đối với cấp dưới, kịp thời động viên, chia sẻ khó khăn, vướng mắc.
 - Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá khách quan việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.
- d) Ứng xử với học viên
 - Là tấm gương về đạo đức, cách mạng, tác phong, tư duy, bản lĩnh chính trị.
 - Lắng nghe ý kiến của học viên để kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình dạy - học tại Trường Đảng và các địa phương phối hợp mở lớp.

2. Đối với công việc

- a) Không ngừng tích lũy tri thức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- b) Trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong điều hành.
- c) Giải quyết công việc đúng quy định; không sách nhiễu, không ưu tiên người thân, không gợi ý tặng quà.
- d) Đặt lợi ích tập thể, lên trên lợi ích cá nhân.
- đ) Kiên quyết đấu tranh chống lại các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, hối lộ, tham nhũng,
- e) Chịu trách nhiệm về kết quả và hạn chế của lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Đối với chính mình

- a) Tuân thủ nguyên tắc tự phê bình và phê bình.
- b) Thường xuyên rèn luyện đạo đức cách mạng, tư duy, phong cách của người cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Điều 6. Ứng xử của cán bộ giảng dạy, nghiên cứu khoa học

1. Trong quan hệ công tác

- a) Ứng xử với đồng nghiệp
 - Hợp tác hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.
 - Chia sẻ thông tin, tri thức, kinh nghiệm.
 - Tôn trọng, góp ý thẳng thắn, đúng mực; không phân biệt, xúc phạm danh dự của đồng nghiệp dưới mọi hình thức; bảo đảm sự đoàn kết trong cơ quan, đơn vị.
- b) Ứng xử với học viên
 - Có thái độ lịch sự, đúng mực khi giao tiếp.
 - Tôn trọng ý kiến của học viên.
 - Thể hiện phong cách mẫu mực của người giảng viên Trường Đảng trên giảng đường và trong cuộc sống.
 - Không gợi ý tặng quà.

2. Đối với công việc

- a) Đảm bảo thời gian làm việc đúng quy định
- b) Luôn ý thức giữ gìn uy tín, danh dự của cơ quan, đơn vị và bản thân.
- c) Thực hiện kỷ luật pháp ngôn, không nói, viết và làm những việc trái với lợi ích của Đảng, Nhà nước và nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống lại những lời nói và việc làm sai trái, xuyên tạc, phản động.
- d) Khi trả lời, phát biểu, bình luận với cơ quan truyền thông trong nước và quốc tế mà không được sự ủy quyền của người có thẩm quyền thì phải nêu rõ việc trả lời đó trên danh nghĩa cá nhân, không đại diện, nhân danh Trường Đảng và phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thông tin đó.

3. Đối với chính mình

a) Thể hiện trí tuệ, bản lĩnh, trách nhiệm cá nhân và hiệu quả công việc.

b) Chủ động cập nhật kiến thức; không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của công việc và sự nghiệp đổi mới; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu, tham mưu.

Điều 7. Ứng xử của học viên

1. Trong quan hệ công tác

a) Ứng xử với giảng viên

- Thể hiện thái độ đúng mực trong giao tiếp, ứng xử.

- Cầu thị khi trao đổi ý kiến, thảo luận trên lớp.

- Không dùng quà tặng để mưu lợi cho cá nhân, tập thể.

b) Ứng xử với cán bộ lãnh đạo, quản lý

- Tôn trọng ý kiến và chấp hành quy định của Trường Đảng, quyết định của các cấp lãnh đạo, quản lý.

- Giữ thái độ khiêm tốn khi trao đổi với cán bộ, lãnh đạo, quản lý.

c) Ứng xử với cán bộ tham mưu, phục vụ

- Giữ thái độ lịch sự, tôn trọng với cán bộ tham mưu, phục vụ

- Có thái độ hợp tác trong giải quyết công việc.

d) Ứng xử giữa học viên với học viên

- Chia sẻ giúp đỡ nhau trong học tập.

- Đoàn kết, không gây bè phái, chia rẽ nội bộ.

- Xây dựng, duy trì sự kết nối giữa các học viên trong lớp, trong Trường Đảng và giữa các thế hệ học viên của Trường Đảng.

2. Đối với nhiệm vụ học tập và rèn luyện

a) Tuân thủ nội quy, quy chế, quy định của Trường Đảng

b) Có tinh thần, thái độ học tập nghiêm túc; tích cực trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm.

c) Chủ động, tích cực khai thác các nguồn tài liệu phục vụ cho học tập.

3. Đối với chính mình

a) Thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng, rèn luyện lối sống, tác phong chuẩn mực.

b) Đấu tranh với các tiêu cực trong học tập và công tác.

Điều 8: Ứng xử của cán bộ phục vụ

1. Trong quan hệ công tác

a) Ứng xử với đồng nghiệp

- Có thái độ hòa nhã, hợp tác trong công việc; chia sẻ, hỗ trợ đồng nghiệp khi cần thiết.

- Xây dựng tập thể đơn vị đoàn kết; tôn trọng, không xúc phạm đồng nghiệp dưới mọi hình thức.

b) Ứng xử với cấp trên

- Tôn trọng cán bộ lãnh đạo, quản lý

- Chấp hành nghiêm túc các chỉ đạo, nhiệm vụ cấp trên, tổ chức phân công.

c) Ứng xử với học viên

- Lắng nghe, tôn trọng ý kiến của học viên; kịp thời giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của học viên trong phạm vi thẩm quyền.

- Tiếp thu nghiêm túc các ý kiến góp ý, phản ánh của học viên.

2. Đối với công việc

a) Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật lao động.

b) Thân thiện với người đến liên hệ công việc.

c) Chăm chỉ, mẫn cán trong công việc; trách tư tưởng chộn việc.

d) Có ý thức trách nhiệm giữ gìn tài sản công; sử dụng tiết kiệm các nguồn lực của cơ quan, đơn vị.

3. Đối với chính mình

a) Nghiêm khắc trong công việc.

b) Không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Rèn luyện tác phong làm việc chuyên nghiệp.

CHƯƠNG III:**ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ, HỌC VIÊN TRÊN MẠNG XÃ HỘI****Điều 9. Ứng xử trên mạng xã hội đối với cá nhân**

1. Tạo dựng uy tín cá nhân

a) Ứng xử trên mạng xã hội như ngoài cuộc sống.

b) Chỉ đưa những thông tin chính xác, rõ ràng, minh bạch lên mạng xã hội.

c) Tìm hiểu kỹ trước khi tham gia vào các cuộc đối thoại, chỉ tham gia khi đã hiểu nội dung, đánh giá cái được, cái mất.

d) Quan tâm chia sẻ, tham gia vào cá hoạt động trong cộng đồng mạng theo hướng tích cực với ngôn từ văn minh, lịch sự.

đ) Không đăng thông tin, hình ảnh, clip,...liên quan đến người khác và không gán thẻ khi chưa nhận được sự đồng ý của họ.

e) Không tuyên truyền, cổ vũ các hành vi trái thuần phong mỹ tục, trái với pháp luật Việt Nam; không sử dụng ngôn ngữ gây thù ghét trên mạng xã hội.

ê) Không lợi dụng mạng xã hội để tư lợi cá nhân bất hợp pháp; nếu mắc sai lầm, hãy thừa nhận và nhanh chóng sửa sai, khắc phục hậu quả.

2. Bảo vệ bản thân trên mạng xã hội

a) Cài mật khẩu đủ an toàn cho các thiết bị kết nối mạng (máy tính, điện thoại di động, máy tính bảng...)

b) Không kết bạn với những tài khoản mạng xã hội khi không biết thông tin.

c) Cân trọng khi mở các liên kết được chia sẻ; không trả lời các tin nhắn, Email đáng ngờ.

d) Không tiết lộ thông tin cá nhân; không sử dụng chức năng định vị khi không cần thiết.

đ) Tùy chỉnh cài đặt quyền riêng tư để kiểm soát những người có thể xem thông tin của mình.

e) Bảo vệ các thiết bị kết nối mạng bằng cách cài đặt phần mềm diệt vi rút, đồng thời bảo đảm trình duyệt, hệ điều hành và phần mềm luôn được cập nhật.

ê) Đăng xuất tài khoản khi sử dụng xong.

g) Luôn có người đi cùng khi gặp gỡ người mới quen trên mạng xã hội.

3. Ứng xử trước vấn đề nảy sinh

a) Không phản hồi, không trả đũa khi bị đe dọa vì nó sẽ làm phức tạp tình hình.

b) Lưu lại bằng chứng liên quan đến việc đe dọa hay bị quấy rối. Tìm kiếm sự giúp đỡ từ bạn bè, người thân và cơ quan bảo vệ pháp luật.

c) Sử dụng công cụ báo cáo của mạng xã hội khi bị đe dọa để chuyển tiếp nội dung xấu đến người bạn đáng tin cậy hoặc trực tiếp yêu cầu mạng xã hội gỡ nội dung không mong muốn.

d) Sử dụng các công cụ bảo mật trên mạng xã hội để chặn những kẻ đe dọa, quấy rối.

Điều 10. Ứng xử trên mạng xã hội đối với cơ quan, tổ chức

1. Hoàn toàn chịu trách nhiệm về các hoạt động của mình trên mạng xã hội.

2. Ứng xử trên mạng xã hội phù hợp với vai trò, nguyên tắc, quyền hạn của cá nhân và cơ quan, đơn vị.

3. Không sử dụng và cung cấp thông tin, hình ảnh, tư liệu của cơ quan, đơn vị, tổ chức, đồng nghiệp và các bên liên quan nếu không được cho phép.

4. Không lạm dụng, chức vụ, quyền hạn khi tham gia mạng xã hội.

5. Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên, quần chúng, học viên, không bị lôi kéo, dụ dỗ tham gia vào các trang độc hại.

6. Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp, chia sẻ, xử lý thông tin.

CHƯƠNG VI: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Bí thư chi bộ, trưởng các khoa, phòng, trung tâm có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai, thực hiện Quy định này trong Nhà trường; nghiêm túc công khai quy định tại trụ sở nơi làm việc và các khu vực hội trường, phòng học; kiểm tra, giám sát việc thực hiện; tổ chức đánh giá và kiểm điểm việc thực hiện khi xếp loại thi đua hàng năm.

2. Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Bí thư chi bộ, trưởng các khoa, phòng, trung tâm có trách nhiệm tuyên truyền, quán triệt Quy định này; phát hiện, cổ vũ, động viên các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt; phê phán các biểu hiện, hành vi sai phạm.

3. Công đoàn, chi đoàn thanh niên quán triệt, phổ biến quy định này; hướng dẫn đoàn viên gương mẫu thực hiện.

4. Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học có trách nhiệm phổ biến Quy định này cho các lớp học viên từ ngày khai giảng; căn cứ kết quả để đánh giá, phân loại rèn luyện của học viên.

5. Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu, Ban Thanh tra, Ban Thanh tra nhân dân chịu trách nhiệm thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện quy định này.

Điều 12. Khen thưởng, kỷ luật

1. Cán bộ, học viên thực hiện tốt Quy định sẽ được biểu dương, khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Cán bộ, học viên thực hiện chưa tốt hoặc vi phạm, tùy thuộc vào mức độ sẽ bị nhắc nhở, phê bình và kỷ luật.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, Đảng ủy, Ban Giám hiệu xem xét, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Học viện Chính trị QGHCM (để báo cáo),
- Vụ các trường chính trị HVCTQGHCM (để báo cáo),
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh (để báo cáo),
- Các Đ/c trong BGH, Đảng ủy viên,
- Các khoa, phòng, trung tâm,
- Công đoàn, chi đoàn thanh niên,
- Đăng website,
- Lưu VT, TCHC.

K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Minh Tuấn